

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 33/2019/DS-ST

Ngày: 08-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc, ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 25/01/2019, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông K' B; sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng bà Ka T, ông K' N; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn ông K' B có nội dung:

Do quen biết nên vợ chồng bà Ka T, ông K' N tự tay viết và ký “Giấy mượn tiền” ghi ngày 08/8/2014 để vay của ông K' B 5.000.000đ. Do bà Ka T, ông K' N không trả nợ nên ông K' B khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ka T, ông K' N trả 5.000.000đ nợ gốc và 1.646.000 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa, ông K' B trình bày: Khi cho vợ chồng bà Ka T, ông K' N vay tiền có thỏa thuận bằng lời nói về việc bên vay phải trả lãi 12.000 đồng/01

triệu/tháng, hạn trả vào cuối năm 2014. Do trong giấy vay tiền không ghi lãi suất và hạn thanh toán. Vì vậy, ông K' B yêu cầu vợ chồng bà Ka T, ông K' N trả lãi mức 0,75%/tháng kể từ ngày có đơn khởi kiện 04/4/2018 đến ngày xét xử là 675.000 đồng nợ lãi. Tài liệu, chứng cứ để chứng minh là văn bản “Giấy mượn tiền” ghi ngày 08/8/2014.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi Tg báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Ka T, ông K' N đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, xét xử vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K' B, buộc bà Ka T, ông K' N trả cho ông K' B 5.000.000đ nợ gốc và 675.000 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Bị đơn bà Ka T và ông K' N đã nhận được Tg báo về việc thụ lý vụ án nên đã rõ về yêu cầu khởi kiện của ông K' B (Bút lục 07, 09). Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã triệu tập, Tg báo hợp lệ nhiều lần để ghi lời khai của bà Ka T, ông K' N, để bà Ka T, ông K' N tham gia hòa giải nhưng bà Ka T, ông K' N đều vắng mặt không có lý do. Quá trình xét xử bà Ka T, ông K' N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định.

[2] Theo văn bản “Giấy mượn tiền” ghi ngày 08/8/2014 có chữ ký, ghi họ tên người vay là “Ka T” và “K' N” thể hiện số tiền vay 5.000.000 đồng, không ghi lãi suất và thời hạn thanh toán. Nay ông K' B yêu cầu bà Ka T, ông K' N trả 5.000.000đ nợ gốc và nợ lãi theo mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày có đơn khởi kiện 04/4/2018 đến ngày xét xử là 675.000 đồng. Xét yêu cầu của ông K' B phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Giấy vay tiền thể hiện bà Ka T, ông K' N đều là người cao tuổi. Tuy nhiên, do bà Ka T, ông K' N không tham gia tố tụng, không nộp giấy tờ tùy thân và không làm đơn đề nghị miễn án phí nên không có căn cứ miễn án phí. Cần buộc bà Ka T, ông K' N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số nợ phải trả 5.675.000 đồng, với số tiền án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K' B. Buộc bà Ka T, ông K' N trả cho ông K' B số tiền 5.000.000 đồng nợ gốc và 675.000 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Ka T, ông K' N phải 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông K' B 167.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009372 ngày 25/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Văn Sỹ